**PHÁP LUẬT TRIỀU NGUYỄN**

**VÀ MỘT SỐ GIÁ TRỊ CƠ BẢN CỦA NÓ**

**NGUYỄN THỊ KIM TIẾN**

**Nói đến luật pháp trong thời kỳ phong kiến ở nước ta, phải kể đến Bộ Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long) thời nhà Nguyễn, đây là bộ luật cuối cùng của chế độ quân chủ ở nước ta, nó có sức ảnh hưởng rất lớn đối với sự phát triển của xã hội đương thời và có giá trị rất lớn đối với sự phát triển của luật pháp đương đại.**

**Tư tưởng pháp luật của nhà Nguyễn**

Triều Nguyễn tồn tại trong giai đoạn từ (1802 - 1945). Bắt đầu từ khi Nguyễn Ánh đánh đổ nhà Tây Sơn, lên ngôi hoàng đế lấy hiệu là Gia Long (1802) đến khi vị vua cuối cùng của nhà Nguyễn là Bảo Đại thoái vị (1945) kết thúc triều đại phong kiến cuối cùng ở Việt Nam với hơn một thế kỷ tồn tại (143 năm) và trải qua 13 đời vua. Nhà Nguyễn sử dụng Nho giáo với tư cách là độc tôn duy nhất trong quản lý và xây dựng đất nước. Điều này đồng nghĩa với việc, triều Nguyễn cai trị đất nước chủ yếu dựa vào Đức trị và Nhân trị (quan điểm trị nước của Nho giáo). Tuy nhiên, để bảo vệ vương quyền và xây dựng một nhà nước phong kiến trung ương tập quyền chuyên chế cao độ, buộc nhà Nguyễn phải sử dụng đến yếu tố pháp trị. Đó là sự kết hợp giữa độc tôn Nho giáo và pháp trị, nhà Nguyễn đã xây dựng và thực thi pháp luật trên nền tảng của Nho giáo. Nho giáo đã cùng với pháp luật ổn định trật tự kỷ cương xã hội, đảm bảo cho sự phát triển của đất nước giai đoạn này. Sự ra đời của bộ Hoàng Việt luật lệ dưới thời vua Gia Long là một minh chứng cho phương pháp cai trị mới của nhà Nguyễn, có sự kết hợp giữa pháp trị với đức trị, nhân trị của nho học. Theo tác giả Đỗ Bang, “Bộ Hoàng triều luật lệ là một cống hiến quan trọng của Gia Long đối với pháp luật triều Nguyễn”, vì nó là cơ sở để các vị vua sau này của nhà Nguyễn sử dụng để thực hiện quyền cai trị tuyệt đối của mình.

Bộ luật này được vua Gia Long cho tiến hành biên soạn từ năm 1811, do Nguyễn Văn Thành làm Tổng tài soạn, năm 1812 thì hoàn thành. Đến năm 1815, nhà vua cho ban hành và áp dụng rộng rãi trên phạm vi cả nước. Có thể đánh giá đây là là bộ luật đầy đủ và hoàn chỉnh nhất trong hệ thống luật cổ của nước ta và là bộ luật đầu tiên trong lịch sử phong kiến Việt Nam có sự thống nhất từ Bắc vào Nam.

**Một số quy tắc được thể hiện trong Hoàng Việt luật lệ**

Bộ luật với 22 quyển, chia thành 7 chương, gồm 398 điều và 30 điều tỷ dẫn, được xây dựng chủ yếu dựa trên bộ "Đại Thanh luật lệ" của nhà Mãn Thanh (Trung Quốc) và Luật Hồng Đức (thời Lê), với 397 điều giống luật của nhà Thanh, chỉ có một điều được lấy từ Luật Hồng Đức. Tuy nhiên, bộ luật đã được điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm tình hình, kinh tế, văn hóa, chính trị của nhà Nguyễn lúc bấy giờ. Phần lớn các điều được ban hành trong Luật Gia Long, đều gắn với nhiệm vụ và sự cai quản của 6 bộ (Lại, Công, Lễ, Hộ, Binh, Hình). *Lại luật* là những quy định về tổ chức nhà nước và hệ thống quan lại; *Công luật* quy định về xây dựng, bảo vệ đê điều, lăng tẩm; *Lễ luật* quy định về ngoại giao và nghi lễ cung đình; *Hộ luật* quy định về quản lý dân cư và đất đai; *Binh luật* quy định về tổ chức quân đội và quốc phòng; *Hình luật* quy định về các tội danh và hình phạt. Trong 398 điều của Luật Gia Long, có 166 điều về hình luật, 66 điều về hộ luật, 10 điều về công luật. Một số điều trong Hộ luật đã được cụ thể thành chính sách kinh tế của nhà Nguyễn. Từ việc phân chia các điều luật, có thể thấy rằng nhà Nguyễn rất quan tâm tới pháp luật trong quá trình trị nước, đặc biệt là yếu tố hình luật được đề cao, thể hiện sự hà khắc của Luật Gia Long, với mục đích bảo vệ quyền lợi và địa vị của vương triều.

So với Luật Hồng Đức thì Luật Gia Long của triều Nguyễn hà khắc hơn, nhưng nội dung và cách áp dụng rõ ràng hơn. Điều này thể hiện qua việc ban hành các nguyên tắc: Nguyên tắc luật định; nguyên tắc so sánh luật; nguyên tắc xét xử theo luật mới; nguyên tắc chiếu cố; nguyên tắc người thân thuộc được che giấu tội cho nhau; nguyên tắc truy cứu trách nhiệm hình sự; nguyên tắc luận tội theo tang vật; nguyên tắc chuộc tội bằng tiền. Luật còn nghiêm cấm sử dụng các bản án chưa được biên soạn vào Bộ luật để làm chuẩn cho việc xét xử. Trong luật cũng quy định, nếu quan lại cố tình bao che hoặc bẻ cong sự thật, thì bị ghép vào tội vô ý hay cố ý thêm bớt tội cho người và phải thẩm xét cho rõ ràng và cải chính ngay.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đỗ Bang (chủ biên - 1997) “Tổ chức bộ máy nhà nước triều Nguyễn giai đoạn 1802 - 1884”, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
2. Trần Trọng Kim (1971), Việt Nam sử lược, QII, Trung tâm học liệu, Sài Gòn.
3. Nguyễn Minh Tường (2008), “Cải cách hành chính dưới triều Minh Mệnh (1820 - 1840)”, Kỷ yếu hội thảo khoa học chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX, Nxb. Thế giới, tr. 397.
4. http://baotangnhanhoc.org/vi/bai-nghien-cu-lch-s.html?start=30.
5. Đỗ Bang, Nguyễn Minh Tường (1996), “Chân dung các vua Nguyễn”, tập 1, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr. 79.
6. http://kenhsinhvien.net/topic/nha-nuoc-phap-quyen-xa-hoi-chu-nghia-la-gi.